

Số: 38/2025/QĐCNHGT-DS

Thanh Hóa, ngày 28 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THANH HÓA

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải tại của bà Trần Thị T và bà Lê Thị V.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện “*Tranh chấp về giao dịch dân sự*” đề ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Bà Trần Thị T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 11 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà **Trần Thị T** - sinh ngày 02/9/1967,
CCCD số: 038167000159, cấp ngày 20/8/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát
Địa chỉ: T.14, phường T, tỉnh Thanh Hóa;

Người bị kiện: Bà **Lê Thị V** - sinh ngày 03/7/1963,
CCCD số: 038163027174, cấp ngày 15/8/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát
Địa chỉ: T. 12, phường T, tỉnh Thanh Hóa;

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 11 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải 12 tháng 11 năm 2025, cụ thể như sau:

- **Về khoản nợ:** Trần Thị T và bà Lê Thị V thống nhất: Từ tháng 10 năm 2022, hai bà có tham gia chơi phường, bà V là chủ phường. Bà T tham gia với bà V tổng là 6 phường là 300.700.000 đồng (ba trăm triệu bảy trăm nghìn đồng), định kỳ lấy phường: 1 tháng/lần; bà T là người lấy cuối tất cả các phường (người

đốc ống). Hạn đốc ống tất cả các phường là ngày 20 tháng 12 năm 2024. Các lần đóng tiền phường, bà T đều đóng cho bà V, bà V đều ghi vào sổ của bà V. Tiền đóng phường không tính lãi; mục đích chơi phường là để tiết kiệm tiền.

- **Về quá trình trả nợ:** Đến hạn đốc ống (20/12/2024), bà V không trả tiền phường theo đúng như thời gian và số tiền đã cam kết với bà T. Tính đến ngày 29/9/2025, bà V mới trả cho bà T được 20.700.000 đồng, tổng bà V còn nợ 6 cái phường (280.000.000 đồng). Đây là khoản nợ riêng của bà V

- **Về trách nhiệm trả nợ:** Bà Lê Thị V và bà Trần Thị T thỏa thuận: Sau khi tính toán lại, hai bên thống nhất: bà V có trách nhiệm trả cho bà T số tiền gốc là 270.000.000 đồng (hai trăm bảy mươi triệu đồng). Bà T không yêu cầu bà V trả lãi chậm trả.

- **Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án:** Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên đã thỏa thuận;
- VKSND khu vực 9 - Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng THADS khu vực 9 - Thanh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Lê Đình Huy